

ĐỀ CƯƠNG TOÁN ÔN TẬP CHO HỌC SINH THI LẠI
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: TOÁN LỚP 6

PHẦN I: PHẦN SỐ

Dạng 1: Xác suất – Thông kê

Bài 1. Cho bảng thống kê sau.

Thể loại phim	Hành động	Khoa học viễn tưởng	Hoạt Hình	Hài
Số lượng bạn yêu thích	7	8	15	9

a) Cho biết có bao nhiêu bạn tham gia phỏng vấn ?

b) Cho biết thể loại phim nào được yêu thích nhất?

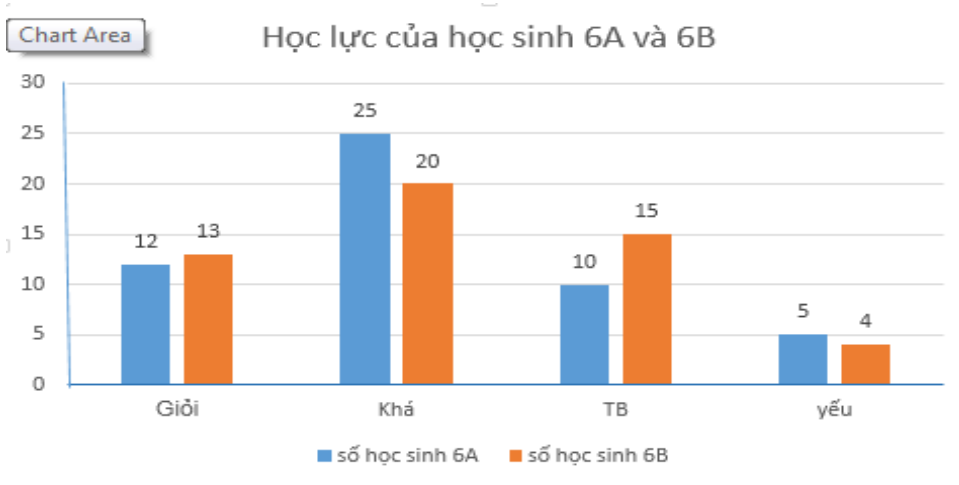
Bài 3. Trong hộp có 20 viên bi gồm 10 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 4 viên bi vàng. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi. Tính xác suất thực nghiệm lấy được viên bi:

a) Màu xanh

b) Màu đỏ

c) Màu vàng

Bài 4. Cho biểu đồ cột kép sau. Em hãy cho biết:



a) So sánh số học sinh giỏi của hai lớp?

b) So sánh số học sinh yếu của hai lớp?

c) Lớp 6A có bao nhiêu học sinh?

d) Lớp 6B có bao nhiêu học sinh?

Dạng 2: Thực hiện phép tính

Bài 1: Thực hiện phép tính

1) $A = \frac{5}{13} + \frac{5}{7} + \frac{-20}{41} + \frac{8}{13} + \frac{-21}{41}$

2) $B = \frac{5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{5}{7} \cdot \frac{12}{11} - \frac{5}{7} \cdot \frac{7}{11}$

3) $C = \frac{(-2)}{3} + \frac{(-5)}{7} + \frac{2}{3} + \frac{(-2)}{7}$

Bài 2: Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lí nếu có thể)

1) $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} : \left(-\frac{6}{7}\right)$

8) $\frac{-3}{17} \cdot \frac{5}{9} + \frac{4}{9} \cdot \frac{-3}{17} + \frac{3}{17}$

2) $\left(\frac{3}{8} + \frac{-3}{4}\right) : \frac{5}{6}$

9) $\left(19\frac{5}{8} : \frac{7}{12} - 13\frac{1}{4} : \frac{7}{12}\right) \cdot \frac{4}{5}$

Bài 2: Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

a) $60,7 + 25,5 - 38,7$

b) $(-9,207) + 3,8 + (-1,5030) - 2,8$

c) $(-12,5) + 17,55 + (-3,5) - (-2,45)$

d) $2,07 + (-7,36) - (-8,97) + 1,03 - 7,64$

Dạng 3: Bài toán tìm x

Bài 1: Tìm x biết:

1) $\frac{3}{5} + x = \frac{5}{6}$;

2) $\frac{x}{7} = \frac{6}{-21}$;

3) $\frac{1}{6} \cdot x - \frac{3}{8} = \frac{1}{4}$

4) $x : \frac{3}{4} + \frac{1}{4} = -\frac{2}{3}$

Dạng 4: Toán có lời văn

Bài 1. Một lớp học có 40 học sinh. Số học sinh giỏi chiếm 25% số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh giỏi, còn lại là học sinh khá.

a) Tính số học sinh mỗi loại của cả lớp.

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh khá so với học sinh cả lớp.

Bài 2. Khối 6 của một trường THCS có 160 học sinh gồm 4 lớp. Số học sinh lớp 6A chiếm 25% tổng số học sinh. Số học sinh lớp 6B chiếm $\frac{1}{3}$ số học sinh còn lại. Số học sinh lớp 6C bằng $\frac{9}{16}$ tổng số học sinh cả hai lớp 6A và 6B. Còn lại là số học sinh lớp 6D.

a) Tính số học sinh của mỗi lớp.

b) Tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh lớp 6D với số học sinh cả khối 6 của trường?

PHẦN II: PHẦN HÌNH HỌC

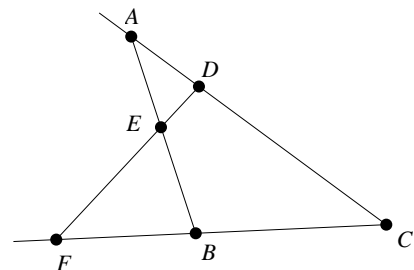
Bài 1. Cho đoạn thẳng $AB = 2 \text{ cm}$ và M là trung điểm của đoạn thẳng AB . Tính độ dài đoạn thẳng AM và MB .

Bài 2.

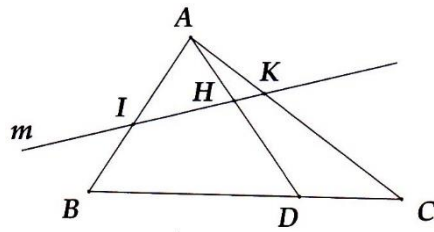
Dựa vào hình vẽ và gọi tên:

a) Tất cả bộ ba điểm thẳng hàng.

b) Bốn bộ ba điểm không thẳng hàng.



Bài 3. Cho hình vẽ và trả lời các câu hỏi.



- a) Đường thẳng m cắt những đoạn thẳng nào?
- b) Đường thẳng m không cắt đoạn thẳng nào?

Bài 4. Vẽ hình theo diễn đạt sau:

- a) Vẽ ba điểm A, B, C không thẳng hàng và hai tia AB, AC .
- b) Vẽ tia Ay cắt đường thẳng BC tại N không nằm giữa B và C .